

Bản án số: 101/2024/DSST
Ngày: 26-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC – TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Văn Hiệp.
- Ông Nguyễn Văn Châm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Chung –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 57/2024/TB-TLVA ngày 18 tháng 3 năm 2024 về tranh chấp “ Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2024/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 100/2024/QĐST-DS ngày 11 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Anh **Kiều Đăng Q**, sinh năm 1974 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

-Bị đơn: Bà **Huỳnh Thị Kim C**, sinh năm 1968 (vắng mặt không lý do).

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình tố tụng nguyên đơn Anh Kiều Đăng Q trình bày anh cho bà Huỳnh Thị Kim C vay tổng cộng số tiền 395.000.000đồng như sau: vào ngày 26/12/2022 vay số tiền 50.000.000đồng; ngày 15/02/2023 vay số tiền 50.000.000đồng; ngày 01/02/2023 vay số tiền 70.000.000đồng; ngày 07/02/2023 vay số tiền 30.000.000đồng, ngày 17/3/2023 vay số tiền 95.000.000đồng; ngày 22/8/2023 vay số tiền 100.000.000đồng vay có làm biên nhận có hẹn thời gian trả nhưng sau khi vay đến hạn bà C chưa trả vốn lãi cho anh.. Anh khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Huỳnh Thị

Kim Chi T anh số tiền vay tổng cộng 395.000.000đồng, không yêu cầu tính lãi, trả khi án có hiệu lực pháp luật.

* Đối với bị đơn bà Huỳnh Thị Kim C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không lý do, không nộp cho Tòa án văn bản về ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án căn cứ trình bày của nguyên đơn, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để xét xử

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả thẩm tra, hỏi tại phiên tòa, Tòa án nhận định: quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “Hợp đồng vay tài sản”

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có mặt; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Nguyên đơn anh Kiều Đăng Q trình bày do quen biết nên anh có cho bà Huỳnh Thị Kim C mượn tiền 06 lần, có làm giấy biên nhận, tổng cộng số tiền 395.000.000đồng như trên, có hẹn thời gian trả nhưng sau đó bà C không trả nay anh Q yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Huỳnh Thị Kim Chi T anh số tiền vay tổng cộng 395.000.000đồng, không yêu cầu tính lãi, trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Bà Huỳnh Thị Kim C vắng mặt không lý do và không nộp văn bản về ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Tòa án xét thấy, trình bày và yêu cầu khởi kiện của của nguyên đơn ông Kiều Đăng Q là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hợp đồng vay có làm biên nhận. Do đó, căn cứ vào Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án công nhận những tình tiết nguyên đơn trình bày nêu trên là sự thật. Như vậy, Tòa án có đủ cơ sở xác định bà C vay anh Q 06 lần tổng cộng số tiền 395.000.000đồng chưa trả vốn lãi bà C đã vi phạm hợp đồng không thực hiện trả tiền cho anh Q. Anh Q yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Huỳnh Thị Kim Chi T anh Kiều Đăng Q số tiền vay 395.000.000đồng, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật. là có căn cứ Tòa án chấp nhận, Tòa án cần buộc bà Huỳnh Thị Kim C có nghĩa vụ trả anh Kiều Đăng Q số tiền là 395.000.000đồng, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm bà Huỳnh Thị Kim C có nghĩa vụ phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn anh Kiều Đăng K được Tòa án chấp nhận

theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Kiều Đăng Q

1/ Buộc bà Huỳnh Thị Kim C có nghĩa vụ trả anh Kiều Đăng Q số tiền 395.000.000 đồng, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày anh Kiều Đăng Q1 yêu cầu thi hành án, nếu bà Huỳnh Thị Kim C chậm thi hành số tiền trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án

2/ Về án phí:

Bà Huỳnh Thị Kim C có nghĩa vụ phải chịu số tiền 19.750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

H lại nguyên đơn anh Kiều Đăng Q số tiền 9.875.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0003253, ngày 18/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước tỉnh Tiền Giang.

3/ Anh Q có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Huỳnh Thị Kim C vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

4/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TG;
- VKSND huyện Tân Phước - TG;
- THADS huyện Tân Phước- TG;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huỳnh Trường